

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 17/5/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyên.

2/. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hòa Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Thủy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXHS-ST, ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T. Sinh năm 1975; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân C (Đã chết) và con bà Phạm Thị S, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và Trần Thị N, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: 01 Tiền án, Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 41/2013/HSST, ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 03/6/2016 thì chấp hành xong hình phạt. (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 02/2008/HSST, ngày

30/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 02/8/2009 thì chấp hành xong hình phạt. (Đã được xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L. Sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1/. Ông H. Sinh năm: 1952.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2/. Anh Tháng. Sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2024, Công an huyện K nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê, Bida Mỹ L của bà Nguyễn Thị Mỹ L tại Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có dấu hiệu tàng trữ, sử dụng pháo nổ nên đã phối hợp với Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm việc với bà L. Đồng thời tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp đã phát hiện và lập biên bản thu giữ tại căn phòng ngủ của Nguyễn Xuân T là anh trai ruột của bà L có 16 hộp khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau, có tổng khối lượng khoảng 25 kg, nghi là pháo hoa nổ.

Quá trình điều tra đã xác định được: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2024, khi Nguyễn Xuân T đang đứng trước cổng nhà thì có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở theo một thùng xốp đi đến hỏi T có mua pháo hoa nổ không. T đồng ý mua 16 hộp với tổng số tiền là 16.000.000 đồng, mục đích để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm Giáp Thìn 2024. Sau đó T đưa toàn bộ số pháo này vào trong phòng riêng của mình để cất giấu và khoá cửa phòng đi làm. Đến ngày 23/01/2024, Nguyễn Xuân T đã đến Cơ quan điều tra để làm việc và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ gồm có: 16 khối hộp (mỗi khối có kích thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau. Tổng khối lượng 25kg.

Tại bản kết luận giám định số 83/2024/KL-KTHS, ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hoà kết luận: 16 khối hộp (mỗi khối hộp có kích

thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau) gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng 25kg.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS, ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 9 đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 14 khối hộp (mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Bị cáo Nguyễn Xuân T đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Xuân T đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người chứng kiến. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo nỏ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về chất nổ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm tàng trữ pháo hoa nổ dưới mọi hình thức. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, vì vậy bị cáo đã đồng ý mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) 16 hộp pháo hoa nổ với tổng số tiền 16.000.000 đồng rồi cất giấu tại nhà bà L (em ruột bị cáo) để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm Giáp Thìn 2024. Do đó, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo hoàn thiện lối sống, cho đến khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 02/2008/HSST, ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 02/8/2009 thì chấp hành xong hình phạt. (Đã được xóa án tích).

Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 41/2013/HSST, ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 03/6/2016 thì chấp

hành xong hình phạt. (Chưa được xóa án tích, do chưa nộp số tiền 25.500.000 đồng truy thu sung công quỹ Nhà nước).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo xuất thân từ người dân lao động, trình độ học vấn thấp 3/12, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bà ngoại của bị cáo được Chủ tịch nước tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, đã có nhiều cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2013/HSST, ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho bị cáo Nguyễn Xuân T (chưa xác định được nhân thân lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với căn phòng tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là địa điểm mà bị cáo Nguyễn Xuân T đã sử dụng để cất giấu pháo hoa nổ. Quá trình điều tra xác định căn phòng trên thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm sinh năm 1978, trú tại Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (em ruột bị cáo). Bà L không biết việc bị cáo Nguyễn Xuân T đã sử dụng căn phòng của bà L để làm địa điểm cất giấu pháo hoa nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 14 khối hộp (mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho bị cáo Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh làm rõ. Quá trình điều tra nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt và xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 14 khối hộp (mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm; bên ngoài mỗi khối hộp bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài; bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn được liên kết với nhau (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tiếp tục xác minh làm rõ người đàn ông đã bán pháo hoa nổ cho bị cáo Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường